

Xuân Giang, ngày tháng 01 năm 2026

Số -CTr/BCĐ

CHƯƠNG TRÌNH
công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo cấp xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Xuân Giang

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW*);

- Căn cứ Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư về phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong cơ quan đảng (*sau đây viết tắt là Quyết định số 204-QĐ/TW*);

- Căn cứ Quyết định số 01-QĐ/BCĐ ngày 13/11/2025 của Ban Chỉ đạo ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Xuân Giang;

- Căn cứ Kế hoạch số 33-KH/ĐU, ngày 26/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng uỷ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xã Xuân Giang năm 2026.

Ban Chỉ đạo cấp xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Xuân Giang (*sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo*) ban hành Chương trình công tác năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Năm 2026 là năm tăng tốc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, nhằm đổi mới, tạo chuyển biến toàn diện, mạnh mẽ, thực chất, nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, phong cách công tác, lề lối làm việc hiệu quả, giảm thời gian giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức các cấp, góp phần quan trọng vào cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản trị, chất lượng cung cấp dịch vụ công và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Tiếp tục nâng cấp đầu tư, tổ chức hạ tầng số, nền tảng số đồng bộ, hiện đại; tổ chức, phát triển các hệ thống thông tin, dữ liệu theo kiến trúc

thống nhất, tập trung theo hướng ứng dụng nền tảng điện toán đám mây trên cơ sở dữ liệu thống nhất, dùng chung; ứng dụng công nghệ số vào việc đổi mới quy trình nghiệp vụ; tăng cường kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu, hỗ trợ tích cực, hiệu quả cho công tác tham mưu, phục vụ và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các cấp; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan đảng với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; kiện toàn tổ chức bộ máy, nguồn lực triển khai chuyển đổi số trong toàn xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - thị trường; phát huy hiệu quả hợp tác Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp; đẩy mạnh thương mại hóa kết quả nghiên cứu, hình thành và phát triển doanh nghiệp công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; phát triển đô thị thông minh, khu công nghệ cao, trung tâm đổi mới sáng tạo theo hướng có sản phẩm, có kết quả, có khả năng nhân rộng.

- Huy động mạnh mẽ nguồn lực xã hội, nguồn vốn; Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, hoàn thiện thể chế, tháo gỡ rào cản và dẫn dắt phát triển thị trường; các sở, ngành, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao, chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, bộ, ngành và của xã chủ động xây dựng lộ trình thực hiện, trọng tâm cần tập trung ưu tiên để triển khai thực hiện đạt hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật và xác thực thông tin theo quy định của pháp luật, phù hợp với việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, các chủ trương của Đảng, Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

*** Mục tiêu đột phá**

- Hoàn thiện thể chế, khung pháp lý của xã; Quy chế quản trị, chia sẻ dữ liệu cấp xã; Đề án chuyển đổi số.

- Xây dựng kho dữ liệu dùng chung, làm sạch các cơ sở dữ liệu cốt lõi, trọng tâm bảo đảm tiêu chí "đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung" (giao Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch cụ thể, giao nhiệm vụ chi tiết cho các cơ quan, ban ngành).

- Triển khai chuyển đổi số một số lĩnh vực trọng tâm:

+ Sở sức khỏe điện tử

+ Sở học bạ

+ Phát triển du lịch thông minh.

+ Chuyển đổi số nông nghiệp: Chuẩn hoá dữ liệu đất đai, Bản đồ số nông nghiệp...

+ Các lĩnh vực: Giao thông thông minh, quản lý phát triển đô thị và Logistics số.

* **Các mục tiêu khác** (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

II. YÊU CẦU

Từng Thành viên Ban Chỉ đạo theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ Ban Chỉ đạo giao bảo đảm nguyên tắc:

- Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thời hạn.
- Kết hợp hài hòa giữa các nhiệm vụ thường xuyên (hoàn thiện thể chế, hạ tầng) với các nhiệm vụ đột phá, sáng tạo.
- Đảm bảo tính khả thi, thiết thực, tránh hình thức; mọi kết quả phải đo lường được bằng số liệu cụ thể.
- Gắn trách nhiệm người đứng đầu với tiến độ và kết quả; đưa kết quả thực hiện vào tiêu chí đánh giá, thi đua, khen thưởng và xử lý trách nhiệm khi chậm trễ. Kiên quyết phòng, chống lãng phí; kiểm soát hiệu quả đầu tư ngay từ khâu chủ trương, danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

1.1. Văn phòng Đảng ủy

Văn phòng Đảng ủy chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan:

- Xây dựng chỉ số đánh giá và cơ chế xếp hạng các cơ quan, đơn vị, bộ, ngành, địa phương về triển khai Nghị quyết 57 trên Hệ thống theodoiq.dcs.vn; công khai theo quy định để xã hội, người dân, doanh nghiệp giám sát; **hoàn thành trong Quý II/2026**.

- Tổ chức khảo sát thực địa tại một số đơn vị (đến cấp xã) để phát hiện khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp tháo gỡ.

1.2. Các cơ quan, đơn vị trong xã

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW năm 2026 của cơ quan, đơn vị mình; bám sát thực tiễn, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ kết quả; **hoàn thành trong Quý I/2026**.

- Rà soát quy trình, hạ tầng, hệ thống, dữ liệu, nhân lực, tài chính; có phương án bảo đảm nguồn lực đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Tổ chức tập huấn, nâng cao kỹ năng số cho cán bộ cấp xã; ưu tiên phương thức đào tạo thuận tiện, hiệu quả, “mọi nơi, mọi lúc”.

2. Về hoàn thiện thể chế, chính sách

Các cơ quan, đơn vị: Chủ động rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung những cơ chế chính sách chưa được giải quyết ở những văn bản đã ban hành để tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách cho KHCN, ĐMST, CDS. Trong đó, bảo đảm các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với nền tảng số, dữ liệu để thống nhất, thông suốt; Rà soát, xây dựng hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật cho chuyển đổi số và phát triển KHCN, ĐMST.

3. Về chuyển đổi số

3.1. Hạ tầng số

- Chủ động triển khai đầy đủ giải pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; ưu tiên các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ thủ tục hành chính và hệ thống dữ liệu lõi.

- Tăng cường việc gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật qua Mạng thông tin diện rộng của cơ quan Đảng với phạm vi mở rộng theo hướng thống nhất, dùng chung cho các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị (Mạng mật liên thông các cơ quan trong hệ thống chính trị).

- Văn phòng Đảng ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan Đảng đảm bảo mạng Mật liên thông các cơ quan trong hệ thống chính trị hoạt động thông suốt, ổn định, hiệu quả.

3.2. Dữ liệu, nền tảng số

- Các cơ quan, đơn vị: (1) Chỉ đạo việc tạo lập và xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới thực hiện trên môi trường điện tử; (2) 100% các đơn vị gửi nhận văn bản trên môi trường điện tử có ký số; (3) Hoàn thành số hoá 100% tài liệu lưu trữ; (4) Số hóa 100% các quy trình lõi trong các cơ quan, đơn vị để phục vụ đưa lên môi trường số.

- Cán bộ kiêm nhiệm công nghệ thông tin của đơn vị đảm bảo trực liên thông văn bản hoạt động thông suốt, vận hành ổn định phục vụ kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo Ứng dụng VNeID hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu truy cập, không để xảy ra tắc nghẽn, ảnh hưởng đến người dùng.

3.3. Thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

- Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính;

- Số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính;

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến và trực tuyến toàn trình.

- Bố trí trang thiết bị đầu cuối, phân công lãnh đạo, nhân lực, hệ thống hạ tầng mạng; thiết lập và vận hành ổn định Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã, tại cấp xã, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp liên tục, không gián đoạn. Bảo đảm đủ nhân sự cho việc giải quyết TTHC ở cấp xã đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc thực tế trên địa bàn.

4. Về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Thành lập hoặc kiện toàn đầu mối điều phối đổi mới sáng tạo cấp xã; ban hành danh mục nhu cầu công nghệ của địa phương; tổ chức kết nối với viện, trường, doanh nghiệp công nghệ để chuyển giao, làm chủ công nghệ.

- Lựa chọn tối thiểu 03 bài toán lớn gắn với điều kiện thực tiễn, lợi thế và dư địa tăng trưởng của xã (công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao; chế biến - chế tạo; du lịch; logistics; y tế; giáo dục; quản trị đô thị...), tổ chức đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để giải quyết ngay trong năm 2026; Hình thành tối thiểu 01 mô hình thí điểm có thể nhân rộng (theo chuỗi giá trị hoặc theo ngành chủ lực của địa phương), có bộ chỉ tiêu kết quả và cơ chế duy trì sau thí điểm (đặt hàng dịch vụ, doanh thu, xã hội hóa). **Phòng Văn hoá - Xã hội hoàn thành trong Quý I/2026 trình Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định, thực hiện.**

- Bố trí ngân sách địa phương có trọng tâm; ưu tiên nhiệm vụ có đồng tài trợ, có hợp đồng tiêu thụ hoặc chuyển giao; kiên quyết dừng nhiệm vụ kém hiệu quả, kéo dài, không có đầu ra.

5. An ninh, an toàn thông tin và bảo vệ thông tin bí mật nhà nước

- Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt nguyên tắc "An ninh mạng là điều kiện tiên quyết của chuyển đổi số"; thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của Ban Bí thư và Kế hoạch của Ban Chỉ đạo về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị. Đồng thời triển khai các nhiệm vụ tại Thông báo số 06-TB/CQTTBCĐ ngày 27/9/2025.

- Thực hiện triển khai các giải pháp bảo mật, xác thực để bảo vệ thông tin bí mật nhà nước trên hệ thống mạng Mật liên thông các cơ quan trong hệ thống chính trị; đảm bảo 100% hồ sơ công việc trên môi trường điện tử được bảo vệ bởi các tiêu chuẩn mật mã, ngăn chặn nguy cơ rò rỉ, lộ lọt thông tin bí mật nhà nước.

6. Về tài chính, kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDS

- Bảo đảm bố trí đủ và kịp thời ngân sách cho việc thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW. Rà soát, tập trung tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản của cơ chế tài chính, đề xuất kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDS trong năm 2026 và các năm tiếp theo kịp thời, đúng quy định.

- Các cơ quan, đơn vị chủ động đăng ký kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDS phù hợp với tình hình thực tiễn và kế hoạch hoạt động của mình. Triển khai thực chất và giải ngân theo đúng tiến độ công việc đề ra, không để chậm trễ, ảnh hưởng tiến độ chung thực hiện Nghị quyết của xã.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo và Thành viên Ban Chỉ đạo

1.1. Ban Chỉ đạo

- Chỉ đạo rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã để hoạt động hiệu quả.

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2026 của xã, thường xuyên đôn đốc việc thực hiện; rà soát các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về công nghệ thông tin, chuyển đổi số để bảo đảm thống nhất, tránh trùng lặp, lãng phí.

1.2. Các đồng chí Thành viên Ban Chỉ đạo theo phân công nhiệm vụ:

- Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của cá nhân để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

- Chủ động lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, định hướng và các giải pháp đột phá phát triển KHCN, ĐMST, CDS và Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo trong lĩnh vực, địa bàn được phân công quản lý, phụ trách.

- Định kỳ báo cáo Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo và phạm vi quản lý của Chương trình công tác này. Kịp thời báo cáo những vấn đề phát sinh và kiến nghị, đề xuất giải pháp; tích cực đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, đề xuất sáng kiến về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Trực tiếp sử dụng hệ thống theodoing.dcs.vn để theo dõi, giám sát tiến độ, kết quả công việc của các cơ quan trong phạm vi quản lý.

2. UBND xã

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị: (1) Rà soát, xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, quy định, hướng dẫn để thúc đẩy KHCN, ĐMST, CDS; Liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan khối Nhà nước và giữa khối Nhà nước với các khối cơ quan trong hệ thống chính trị.

- Chỉ đạo Phòng Văn hoá-Xã hội, Phòng Kinh Tế bảo đảm kinh phí triển khai các nhiệm vụ về KHCN, ĐMST, CDS; thực hiện phân bổ, giải ngân kinh phí kịp thời và phối hợp với Văn phòng Đảng ủy theo dõi giám sát, đánh giá toàn bộ quá trình này trên **Hệ thống theodoinq.dcs.vn**.

3. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Chỉ đạo các cơ quan Mặt trận Tổ quốc trong xã tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trong Đề án chuyển đổi số trong cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức kết nối, chia sẻ, cập nhật, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của các cơ quan trong hệ thống chính trị.

- Giám sát thực chất việc thực thi quyền lợi và chế độ đãi ngộ cho đội ngũ trí thức tham gia các chương trình, nhiệm vụ KHCN, ĐMST, CDS.

4. Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo

- Phối hợp với Văn phòng Đảng ủy (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo) giúp Ban Chỉ đạo theo dõi, phối hợp, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, định hướng, giải pháp đột phá phát triển KHCN, ĐMST, CDS.

- Phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chuẩn bị nội dung, chương trình, văn bản chỉ đạo và tổ chức các hoạt động, cuộc họp của Ban Chỉ đạo; kịp thời nắm bắt, tổng hợp và xử lý theo thẩm quyền những vấn đề kỹ thuật, còn có ý kiến khác trước khi đưa ra các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Ban Chỉ đạo.

5. Văn phòng Đảng ủy (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo)

- Tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều phối việc tổ chức, thực hiện Chương trình công tác này.

- Rà soát, tham mưu kiện toàn Thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo để phát huy hiệu quả hoạt động và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Chủ trì, phối hợp với Tổ Giúp việc tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Chương trình công tác, kịp thời báo cáo, đề xuất với Trưởng Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo những vấn đề phát sinh để xem xét, giải quyết.

- Chủ trì, phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc tham mưu, đề nghị cấp có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân trong việc triển khai Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo.

Trên đây là Chương trình Công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo yêu cầu các đồng chí Thành viên Ban Chỉ đạo, các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung của Chương trình này và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó

khẩn, vương mắc, kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo (qua Văn phòng Đảng ủy - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thành viên Ban Chỉ đạo,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Các đồng chí Thành viên Tổ giúp việc,
- Lưu: Văn phòng Đảng ủy.

BÍ THƯ
kiêm
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Bùi Ngọc Định